

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2019/HS-ST
Ngày: 09 -5 -2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lắm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Lễ;
2. Ông Lê Tấn Phát.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Linh Phi – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Đoàn Trung - Kiểm sát viên;

Ngày 09 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 35/2019/TLST- HS ngày 28 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phan Văn C** (tên gọi khác: Dàng), giới tính: Nam; sinh năm 1997, tại: Tây Ninh. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: ấp X, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 06/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Cao đài. Con ông Phan Xuân P, sinh năm: 1969 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm: 1966; cùng trú tại: ấp X, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Vợ, con: chưa có. Tiền án: không. Tiền sự: Có 02 tiền sự:

- Quyết định xử phạt vi phạm hành Cnh số 330/QĐ-XPVPHC ngày 11-10-2018 của Công an Phường 1, thành phố Tây Ninh, xử phạt 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Quyết định xử phạt vi phạm hành Cnh số 16/QĐ-XPVPHC ngày 16-01-2019 của Công an Phường Ninh Sơn, thành phố Tây Ninh, xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giữ từ ngày 11-01-2019, chuyển tạm giam từ ngày 17-01-2019 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Lê Tấn P, sinh năm: 1991. Địa chỉ: ấp X, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh (có mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 28-10-2018, bị cáo Phan Văn C rủ anh Lê Tấn P đến khu vực Cầu Quan, thành phố Tây Ninh để uống rượu. Khi đến nơi, do các quán đã đóng cửa nên anh P mua bia cùng C đến quán cà phê không tên trên đường Trần Văn Trà, thuộc khu phố Ninh Thành, phường Ninh Sơn, thành phố Tây Ninh để uống. Khoảng 06 giờ sáng cùng ngày, C mượn xe mô tô biển số 70D1-30522 của anh P nói đi thăm mẹ đang điều trị bệnh tại Bệnh viện đa khoa Tây Ninh, thì anh P đồng ý. Sau khi thăm mẹ xong, trên đường về trả xe cho anh P, bị cáo C gặp người thanh niên tên thường gọi “Điền” (không rõ họ tên, địa chỉ) là người C vay tiền và một thanh niên đi chung với Điền (không rõ họ tên địa chỉ) chặn lại đòi tiền vay mượn. Sau khi mở cốp xe cho Điền kiểm tra, C nhìn thấy bên trong cốp xe có một bóp da màu đen, bên trong có 01 chứng minh nhân dân, 01 bằng lái xe, 01 giấy đăng ký xe 70D1-30522 và số tiền 1.900.000 đồng của anh P nên C nảy sinh ý định lấy tiền và đem xe của anh P cầm cố lấy tiền trả nợ. Sau đó, C đem xe đến tiệm cầm đồ Thái Đức Nam tại Khu phố A, Phường B, thành phố T, tỉnh Tây Ninh cầm cố được 12.500.000 đồng, tiền có được C trả nợ hết 12.000.000 đồng, còn lại 2.400.000 đồng C tiêu xài cá nhân rồi bỏ trốn.

Kết luận định giá tài sản số 03/KLĐG-TTHS ngày 14-01-2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Tây Ninh, kết luận: xe mô tô hai bánh biển số 70D1-30522, đã qua sử dụng, hiệu Honda, loại Wave Alpha, màu xám đen bạc, số khung RLHHC1216DY655003, số máy HC12E5654898, số lượng 01, giá trị 13.000.000 đồng. Bóp da không nhãn hiệu, màu đen, số lượng 01, không đủ cơ sở định giá.

Tại phiên tòa, bị cáo Phan Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và vật chứng đã bị thu giữ như nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố;

Bị hại anh Lê Tấn P yêu cầu bị cáo C bồi thường giá trị tài sản chiếm đoạt, tổng số tiền là 14.900.000 đồng. Bị cáo đồng ý nhưng chưa bồi thường.

Tại cáo trạng số 37/QĐ/KSĐT ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh đã truy tố bị cáo Phan Văn C về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 175; điểm i, s Khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù. Xử lý vật chứng theo quy định pháp luật;

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho anh Lê Tấn P tổng số tiền là 14.900.000 đồng.

Bị cáo và bị hại không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát;

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn hối cải về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời trình bày của bị cáo, những người tham gia tố tụng. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố thành phố Tây Ninh; Điều tra viên; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh. Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Bị cáo Phan Văn C và người bị hại anh Lê Tấn P có mối quan hệ quen biết nên vào khoảng 06 giờ ngày 28-10-2018, tại khu phố Ninh Thành, phường Ninh Sơn, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, bị cáo C mượn xe mô tô biển số 70D1-30522 của anh Lê Tấn P để đi thăm mẹ tại Bệnh viện đa khoa Tây Ninh, bên trong cốp xe của anh P có cái bóp da bên trong có 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 70D1-30522 và số tiền 1.900.000 đồng. Lạm dụng sự tin tưởng của anh P sau khi được giao xe để sử dụng, bị cáo C không trả lại mà nảy sinh ý định chiếm đoạt, bị cáo điều khiển xe đi cầm cố để có tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân rồi cố tình bỏ trốn đến ngày bị bắt. Tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt của anh P là 14.900.000 đồng.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là thanh niên có đủ sức khỏe để lao động nhưng vì có tư tưởng hưởng thụ, muốn có tiền tiêu xài và sử dụng ma túy nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, hành vi của bị cáo làm mất lòng tin trong nhân dân và ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội nên phải chịu trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phan Văn C phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” được quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

[4] Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo có xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nhưng bị cáo có hai tiền sự về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” cho thấy rằng bị cáo có nhân thân xấu;

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Hội đồng xét xử cần xem xét mức hình phạt cho tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi thực hiện tội phạm đối với bị cáo đã gây ra và cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người tốt và góp phần phòng chống tội phạm.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản và không có thu nhập nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Xử lý vật chứng: Trả lại cho anh Lê Tấn P 01 giấy chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe mang tên Lê Tấn P. Ghi nhận đã trả xong.

Đối với xe mô tô biển số 70D1-30522, bị cáo C cầm cố tại dịch vụ cầm đồ Thái Đức Nam, quá thời hạn bị cáo không đến chuộc nên xe đã được bán cho người khác không rõ họ tên, địa chỉ.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Phan Văn C có trách nhiệm bồi thường cho anh Lê Tấn P số tiền theo giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 14.900.000 đồng (chiếc xe trị giá 13.000.000 đồng và số tiền 1.900.000 đồng)

[8] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng và mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với tình tiết, nội dung vụ án.

[9] Về án phí: Bị cáo C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phan Văn C (tên gọi khác: Dàng) phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”

Căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 175; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Văn C **01 (Một) năm 03 (Ba) tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11-01-2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 46, 48 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Phan Văn C có trách nhiệm bồi thường cho anh Lê Tấn P số tiền 14.900.000 đồng (Mười bốn triệu chín trăm nghìn đồng);

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, anh P có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị cáo C chưa thi hành số tiền nêu trên thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự;

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo Phan Văn C phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo và bị hại biết có quyền kháng cáo Bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày tính từ ngày tiếp theo ngày tuyên án.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND TPTN;
- Đội ĐTTP về TTATXH;
- Đội PV 27;
- CC THADS TPTN;
- THAHS
- Bị cáo;
- Những người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký**

Nguyễn Văn Lắm